

Bản án số: 06/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 13/10/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Khắc Tiệp;

2. Ông Hà Bá Khiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST- HNGĐ ngày 28/9/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Xóm X, xã N, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lò Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Chính sách Xã hội. Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Minh P - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M – Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Hòa Bình, theo văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2021, Bản khai ngày 03/6/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lò Văn T qua tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau được UBND xã C cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/8/2018. Sau khi kết hôn chị và anh T cùng chung sống tại xóm C, xã C, huyện M, tỉnh

Hòa Bình. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân bình thường nhưng từ tháng 6 năm 2019 chị ghi ngờ anh T sử dụng trái phép chất ma túy, kể từ đó vợ chồng bắt đầu quan điểm và thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn này chị cùng gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, nhưng anh T không thay đổi, nên tháng 4 năm 2021 chị H đã chuyển về nhà bố mẹ để sống ly thân với anh T cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn T.

Về con chung: Chị và anh Lò Văn T có 01 con chung là Lò Gia K, sinh ngày 09/3/2019. Vì con còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nhưng anh T có quyền thăm nom con.

Về tài sản chung: Chị và anh Lò Văn T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị và anh Lò Văn T còn nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội- Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện M số tiền là 20.000.000 đồng theo chương trình nước sạch và nhà vệ sinh. Sau khi ly hôn, chị đề nghị giao cho anh T có trách nhiệm trả toàn bộ tiền gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng khi đến hạn.

Tại bản khai ngày 31/8/2021 anh T trình bày: Về cuộc sống của vợ chồng, về con chung, tài sản chung như cô Hà Thị H trình bày là đúng sự thật.

Anh T công nhận cuộc sống của vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với vợ và anh sẽ cố gắng để cùng chị H nuôi dạy con cái. Nhưng nếu chị H kiên quyết ly hôn thì anh T cũng đồng ý.

Về con chung: Hiện nay anh chị có 01 con chung, khi ly hôn anh T cũng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con, anh chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị Hà Thị H có quyền thăm nom con.

Về tài sản chung: Công nhận hiện nay vợ chồng không có.

Về nợ chung: Anh công nhận, vợ chồng có vay Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện M số tiền 20.000.000 đồng vay theo chương trình nước sạch, khi ly hôn anh T sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ kiện anh Lò Văn T không đến tòa, mặc dù tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Tại Bản tự khai ngày 15/6/2021, Biên bản hòa giải ngày 31/8/2021 người đại diện của Ngân hàng chính sách xã hội có ý kiến: Vợ chồng anh Lò Văn T và chị Hà Thị H có vay của Ngân hàng chính sách xã hội tổng số tiền là 20.000.000 đồng từ chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, theo Khế ước số 6600000715368071. Mức lãi suất là 9,0% /năm; ngày vay 19/5/2019, thời hạn trả ngày 19/5/2024. Ngân hàng chính sách xã hội đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu anh Lò Văn T là người cư trú thường xuyên trên địa bàn xã C, nắm giữ tài sản vay thì phải có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh của khoản vay trên. Ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì khác. Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày, thỏa thuận tại phiên hòa giải, không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét

xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt, đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện M tiến hành thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Lò Văn T vẫn cố tình trốn tránh nên tòa án đã áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án đã được thể hiện qua phần thủ tục hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy việc mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 51 và điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Lò Văn T.

Về con chung chị H và anh T có 01 con chung tên là Lò Gia K, sinh ngày 09/3/2019, con hiện nay dưới 36 tháng tuổi. Căn cứ vào điều 81,82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Anh Lò Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung đề nghị Tòa án căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể: giao cho anh Lò Văn T thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội, Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện M số tiền gốc 20.000.000 đồng cùng lãi suất phát sinh khi đến hạn trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về quan hệ pháp luật] Yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 28 ; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình. Quá trình giải quyết vụ kiện và tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 31/8/2021, các đương sự đã được biết và không cung cấp chứng cứ bổ sung gì thêm.

[Về tố tụng] Quá trình giải quyết vụ kiện tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải cho anh Lò Văn T. Quá trình giải quyết vụ kiện anh Lò Văn T đã có ý kiến bằng văn bản thể hiện ý trí của mình và tham gia phiên hòa giải. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ kiện anh Lò Văn T cố tình trốn tránh không tham gia phiên tòa. Tòa án đã phối hợp cùng UBND xã C tiến hành thủ tục tổng đạt theo quy định tại khoản 4 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự và giải quyết vụ kiện theo thủ tục chung. Tại phiên tòa hôm nay anh Lò Văn T

vẫn cố tình vắng mặt, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo về thời hạn tố tụng tòa án tiến hành xét xử vụ kiện là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[Về quan hệ hôn nhân] Hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Lò Văn T là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã C, huyện M cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/8/2018. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau tại xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Anh T và chị H đều công nhận giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn, đến tháng 4 năm 2021 do không chịu đựng được nên chị H đã chuyển về sống với bố mẹ đẻ, sống ly thân với anh T từ đó đến nay. Như vậy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được nên chấp nhận đơn yêu cầu của chị Hà Thị H xin được ly hôn với anh Lò Văn T là phù hợp với Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[Về con chung] Chị Hà Thị H và anh Lò Văn T có 01 con chung, chị H và anh T đều có nguyện vọng xin được nuôi con và cả hai bên chưa yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hội đồng xét xử nhận định, cháu Lò Gia K, sinh ngày 09/3/2019 dưới 36 tháng tuổi, căn cứ biên bản xác minh tại UBND xã C, Công an xã C và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thì chị Hà Thị H có điều kiện hơn so với anh Lò Văn T về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Để bảo vệ quyền lợi về mọi mặt đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi cần giao cho chị Hà Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con, anh Lò Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[Về tài sản chung] Chị Hà Thị H và anh Lò Văn T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[Về nợ chung] Căn cứ vào biên bản hòa giải xác lập ngày 31/8/2021, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, căn cứ vào Điều 37, Điều 38 và Khoản 1 Điều 59 luật HNGĐ Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận này cụ thể: Anh Lò Văn T có trách nhiệm trả 20.000.000 đồng tiền gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng Chính sách Xã hội khi đến hạn trả nợ ngày 19/5/2024 theo Khế ước số 6600000715368071 ngày 19/5/2019 đã ký kết.

[Về án phí] Chị Hà Thị H phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 5 điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 3 điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 37; Điều 38; Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Khoản 1 Điều 59; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Lò Văn T.
2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lò Gia K, sinh ngày 09/3/2019. Anh Lò Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền thăm nom con.
3. Về tài sản chung: Chị Hà Thị H và anh Lò Văn T đều công nhận không có tài sản chung.
4. Về nợ chung: Anh Lò Văn T có trách nhiệm trả 20.000.000 đồng tiền gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng Chính sách Xã hội, Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện M khi đến hạn trả nợ ngày 19/5/2024 theo Khế ước số 6600000715368071 ngày 19/5/2019 đã ký kết.
5. Về án phí: Chị Hà Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: 0000365 ngày 03/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Chị Hà Thị H đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng